

Số: 09/QĐ-UBND

Thanh Xá, ngày 09 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công
của UBND xã Thanh Xá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH XÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê và Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công” của Ủy ban nhân dân xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà.

Điều 2. Các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công không được quy định tại Quy chế này thì sẽ thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND&UBND xã, Tài chính - Kế toán, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN Thanh Hà;
- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thuý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH XÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng tài sản công của Ủy ban nhân dân xã Thanh Xá
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2024
của UBND xã Thanh Xá)

CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành Quy chế là thực hiện thống nhất về quản lý, sử dụng tài sản của UBND xã Thanh Xá đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản công của đơn vị để phục vụ công tác chuyên môn. Phát huy quyền làm chủ tập thể, công khai, dân chủ trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Bộ phận chuyên môn trong công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ cũng như phát huy tốt tài sản được trang bị.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Quy chế này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước trong UBND xã, tất cả các bộ phận chuyên môn và cá nhân được giao quản lý và sử dụng các tài sản thuộc UBND xã Thanh Xá phải thực hiện đúng các quy định của quy chế này.

Điều 2. Tài sản Nhà nước do UBND xã quản lý, sau đây gọi chung là tài sản Nhà nước thuộc UBND xã Thanh Xá, là những tài sản được hình thành từ các nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ Ngân sách Nhà nước, tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ các nguồn thu của đơn vị được phép sử dụng theo quy định, từ nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp và Quỹ phúc lợi của đơn vị; Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, biếu, tặng, cho của Chính phủ, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm:

1. Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất; Quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác phục vụ nhu cầu công tác được xác định là tài sản theo Quy định tại Luật Tài sản.

Điều 3. Tài sản Nhà nước thuộc UBND xã được giao cho các bộ phận, cá nhân UBND xã quản lý, sử dụng.

Điều 4. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo kiểm kê về hiện vật và giá trị tài sản được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật. Kế toán có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ chứng từ về tài sản và mở sổ theo dõi quản lý theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm đăng ký, theo dõi, kiểm tra, kiểm kê tài sản do các bộ phận, các cá nhân thuộc phòng quản lý, sử dụng.

Điều 5. Tài sản của UBND xã phải được sử dụng đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm công bằng, tiết kiệm và có hiệu quả.

Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân, cho thuê, kinh doanh và các mục đích khác.

Điều 6. UBND xã giao tài sản là phương tiện làm việc hàng ngày cho cá nhân thuộc UBND xã trực tiếp bảo quản và sử dụng.

Cá nhân được giao tài sản chỉ được phép sử dụng vào mục đích chung; không được chiếm dụng làm tài sản riêng.

Điều 7. Các phòng, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm:

1. Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo đúng quy định của Quy chế này;
2. Lập và thực hiện kế hoạch mua sắm, sửa chữa, cải tạo; thanh lý tài sản theo quy định của Nhà nước;
3. Bảo vệ, giữ gìn tài sản được giao; không được để tài sản thất lạc, hư hỏng, mất mát.

Điều 8. Văn phòng-Thống kê (Văn phòng HĐND&UBND) và Tài chính-Kế toán có trách nhiệm kiểm tra định kỳ năm 2 lần (6 tháng, cả năm) và kiểm tra đột xuất (khi cần) đối với việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ở các phòng chuyên môn và cá nhân để báo cáo lãnh đạo UBND xã.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

MỤC I:

ĐĂNG KÝ, THEO DÕI TÀI SẢN

Điều 9. Tài sản phải được đăng ký gồm: Đất đai, nhà và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai; các phương tiện đi lại và các tài sản khác là tài sản cố định. Đối với tài sản cố định phải trích khấu hao theo quy định.

Điều 10. Kế toán có trách nhiệm mở sổ theo dõi về hiện vật và giá trị đối với tài sản Nhà nước mà đơn vị mình được giao quản lý, sử dụng; bảo quản các hồ sơ về tài sản theo chế độ quy định; kiểm kê, báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; kịp thời báo cáo biện pháp xử lý đối với những tài sản bị mất mát, hư hỏng để Thủ trưởng xem xét quyết định.

Điều 11. Ranh giới đất thuộc trụ sở làm việc của UBND xã được xác định theo Quyết định giao đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp.

MỤC II:

SỬ DỤNG TÀI SẢN

Điều 12. Không được sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan để bố trí cho bộ phận, cá nhân ở. Trong trường hợp cán bộ công chức, viên chức không có nhà ở,

có thể bố trí tạm thời phòng ở riêng trong cơ quan; không được ở trong phòng làm việc.

Người ở tạm thời trong cơ quan phải trả tiền sử dụng điện, nước, có trách nhiệm bảo quản tài sản đã mượn, nếu để mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường.

Điều 13. Chủ tịch UBND xã quyết định giao tài sản cho các cá nhân phụ trách, đồng thời ban hành hành nội quy sử dụng, quản lý chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân khi được giao bảo quản, sử dụng.

Trong trường hợp xảy ra sự cố gây hư hỏng, mất mát thì người trực tiếp bảo quản, sử dụng phương tiện, trang thiết bị phải báo cáo ngay cho Chủ tịch UBND xã để giải quyết theo quy định hiện hành.

Điều 14. Trong trường hợp cá biệt có yêu cầu sử dụng phương tiện, trang thiết bị vào việc riêng của cá nhân thì phải được Chủ tịch đồng ý bằng văn bản. Người sử dụng phương tiện, trang thiết bị phải chịu chi phí vận hành.

Điều 15. Việc trang bị điện thoại để phục vụ công tác được thực hiện theo Quy định của nhà nước.

MỤC III: BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TÀI SẢN

Điều 16. Các cán bộ, công chức được giao tài sản có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo dưỡng tài sản thường xuyên, định kỳ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 17. Khi có nhu cầu sửa chữa nhà làm việc, công trình xây dựng khác, Chủ tịch UBND xã trình HĐND để xem xét phê duyệt.

Các trang thiết bị, máy vi tính hỏng, các ban ngành báo Văn phòng thống kê (Văn phòng HĐND&UBND) và Tài chính- kế toán lập Kế hoạch sửa chữa, kinh phí sửa chữa tài sản, trang thiết bị phải đúng mục đích và có hiệu quả; phải quyết toán số kinh phí được cấp và báo cáo kết quả sửa chữa tài sản khi kết thúc năm ngân sách.

Trong trường hợp cần thiết, trước khi lập Kế hoạch sửa chữa, mua sắm tài sản, Văn phòng thống kê (Văn phòng HĐND&UBND) tham mưu thành lập Hội đồng kiểm tra thực trạng, đề xuất Thủ trưởng cơ quan sửa chữa, mua sắm tài sản. Hội đồng kiểm tra do Phó Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch Hội đồng cùng với các thành viên là Tài chính-Kế toán, Văn phòng-Thống kê, người trực tiếp sử dụng tài sản, đại diện công đoàn...

Việc mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ phải thực hiện công khai, quy trình mua sắm, tiếp nhận, nghiệm thu theo quy định của nhà nước hiện hành.

MỤC IV: THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, THANH LÝ TÀI SẢN

Điều 18. Tài sản Nhà nước được giao cho các bộ phận, cá nhân quản lý, sử dụng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

1. Bộ phận, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi chức năng, nhiệm vụ và các nguyên nhân khác.

2. Tài sản thừa so với tiêu chuẩn, định mức được phép sử dụng.

3. Tài sản sử dụng sai mục đích, trái quy định của Nhà nước.

Các bộ phận trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản bị thu hồi phải thực hiện chuyển giao đầy đủ tài sản cho Tài chính-Kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 19. Việc điều chuyển tài sản từ bộ phận này sang bộ phận khác trong UBND do Chủ tịch UBND xã quyết định. Tài sản điều chuyển phải được kiểm kê, xác định giá trị còn lại, ghi tăng, giảm tài sản và giá trị tài sản, đăng ký lại tài sản với Tài chính-Kế toán.

Điều 20. Tài sản hư hỏng không còn sử dụng được hoặc nếu tiếp tục sử dụng mà chi phí sửa chữa quá lớn thì được thanh lý. Khi có tài sản cần thanh lý, Cán bộ, công chức trực tiếp quản lý, sử dụng các tài sản làm văn bản đề nghị gửi Chủ tịch UBND xã xem xét giải quyết.

Điều 21. Khi có quyết định thanh lý tài sản của UBND xã, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản đó có trách nhiệm:

1. Tham mưu thành lập Hội đồng thanh lý tài sản nhà nước do Phó Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch Hội đồng cùng với các thành viên là Văn phòng thống kê (Văn phòng HĐND&UBND) và Tài chính- kế toán, người trực tiếp sử dụng tài sản, đại diện công đoàn và cán bộ có hiểu biết về đặc điểm, tính năng kỹ thuật của tài sản thanh lý.

2. Tổ chức việc bán thanh lý tài sản hoặc tiêu hủy tài sản, ghi giảm tài sản và giá trị tài sản theo quy định hiện hành.

3. Khi bán tài sản thanh lý phải lập hồ sơ chứng từ theo quy định.

Điều 22. Số tiền thu được từ việc thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản (nếu có) phải nộp toàn bộ vào Ngân sách Nhà nước, sau khi đã trừ các khoản chi phí có liên quan đến việc thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Các bộ phận, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước mà không đăng ký tài sản và báo cáo tài sản theo quy định tại Quy chế này sẽ bị:

1. Buộc phải đăng ký và báo cáo tài sản theo yêu cầu của Chủ tịch UBND xã

2. Thu hồi tài sản, nếu sau khi kiểm tra mà phát hiện số tài sản này vượt định mức, tiêu chuẩn sử dụng và sử dụng không đúng mục đích.

Điều 24. Các bộ phận, cá nhân được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản vi phạm Quy chế quản lý tài sản này và các văn bản pháp luật khác có liên quan, thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, cá nhân vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; nếu có thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 25. Các hành vi bị nghiêm cấm:

1. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản nhà nước dưới mọi hình thức.

2. Cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

3. Sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; sử dụng tài sản nhà nước lãng phí hoặc không sử dụng tài sản được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản nhà nước để kinh doanh trái pháp luật.

4. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nhà nước; chiếm giữ, sử dụng trái phép tài sản nhà nước.

5. Thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

6. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 26. Người có công phát hiện các hành vi xâm phạm hoặc làm lãng phí tài sản Nhà nước thì được khen thưởng theo chế độ nhà nước hiện hành.

Điều 27. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến tất cả cán bộ, công chức trong đơn vị.

Phó Chủ tịch UBND xã, Kế toán, Văn phòng có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND xã./.